

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2022
“V/v Ly hôn giữa bà P và ông S”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và ông Lê Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Bích P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp R, xã T A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp n, xã Đ, huyện A1, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đào Văn S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp R, xã T A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án, bà Đặng Thị Bích P trình bày như sau:

Bà P và ông S chung sống vào năm 1996, hôn nhân tự nguyện được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng liên tiếp xảy ra cự cãi, đánh nhau không thể dung hòa được. Vì thương các con nên bà P cố gắng nhẫn nhịn để lo cho con. Tuy nhiên ba năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay.

Bà P trình bày vợ chồng có hai người con chung là Đào Thị Bích P1, sinh ngày 29/11/1996 và Đào Thị Bích T, sinh ngày 01/02/2001. Các con chung đều phát triển bình thường và đã trưởng thành có cuộc sống gia đình riêng.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà P trình bày vợ chồng đã tự thỏa thuận để lại cho các con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng và người khác nợ vợ chồng không có.

Tại phiên tòa hôm nay bà P tiếp tục xin ly hôn với ông S và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đào Văn S có ý kiến trình bày như sau:

Ông S xác định vợ chồng chung sống với nhau vào năm 1996 đến nay chưa thực hiện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bà P tự ý bỏ nhà đi không chịu quay về chung sống với chồng, vợ chồng đã cố gắng nhưng không hàn gắn được và đã ly thân hơn một năm nay. Nay ông S đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung, ông bà có hai con chung như bà P trình bày, hiện các con đã lớn và trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Bà P và ông S thống nhất vợ chồng chung sống với nhau vào năm 1996 đến nay chưa thực hiện đăng ký kết hôn. Ông bà có 02 người con chung phát triển bình thường hiện đã trưởng thành. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có và không ai nợ vợ chồng.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Đơn xác nhận chưa đăng ký kết hôn; giấy khai sinh của con chung, bản sao sổ hộ khẩu gia đình và chứng minh nhân dân, bản tự khai.

Chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Quan hệ pháp luật: Bà P xin ly hôn với ông S nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

Tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông S.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án bà P và ông S đều xác định ông bà chung sống với nhau vào năm 1996 cho đến nay chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong “Đơn xin xác nhận chưa đăng ký kết hôn” ngày 28/01/2021 của bà Đặng Thị Bích P được đại diện Ủy ban nhân dân xã T A xác định qua rà soát sổ hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã T A thì bà Đặng Thị Bích P và ông Đào Văn S đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do bà P và

ông S không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà không không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông S.

Về con chung: Bà P và ông S có hai người con chung là Đào Thị Bích P1, sinh ngày 29/11/1996 và Đào Thị Bích T, sinh ngày 01/01/2001, các con chung của ông bà đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung của vợ chồng: Các đương sự xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà P là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Bích P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Bích P và ông Đào Văn S.

2. Về con chung: Các con chung của ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Bích P có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004583 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang. Bà Đặng Thị Bích P đã nộp đủ án phí.

6. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Đặng Thị Bích P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Đào Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu, HS, VP.

Đinh Thị Thơm